

Bản án số: 325/2024/HS-ST
Ngày 09-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tùng
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Võ Thắng Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 423/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3124/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Trường G; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 8 năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: 93 đường V, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: 03 đường số S, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm Hữu Q (chết) và bà Hồng Thị T (chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 11/12/2009, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt Phạm Trường G 06 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 2366/2009/HSPT), chấp hành án xong ngày 06/02/2013, đã đóng án phí tháng 4/2015, chưa bồi thường cho bà Trần Thị Thanh Ng số tiền 6.500.000 đồng; Ngày 26/02/2019, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt Phạm Trường G 04 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 20/2019/HS-ST), chấp hành án xong ngày 19/9/2022, đã đóng án phí, chưa bồi thường cho chị Bùi Thu Ph số tiền 18.000.000 đồng; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/4/2018, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 năm (Quyết định số 54/QĐ), thi hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy Bó Lá; Ngày 18/6/2019, Cơ sở cai nghiện Bó Lá có Quyết định tạm đình chỉ chấp hành

Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2023. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà AS; sinh năm 1992; quốc tịch: Nga; số hộ chiếu: xxxxxxxxx

Địa chỉ: 71/14 đường N, phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Hồng P, sinh năm: 1993

Địa chỉ: 03 đường số S, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10/10/2023, Phạm Trường G điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đen, biển số 59U1-520.74 chạy quanh địa bàn Quận 1 tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Vào lúc 14 giờ 38 phút cùng ngày, khi đến giao lộ đường Trương Định và đường Nguyễn Du, G phát hiện chị AS (sinh năm 1992; quốc tịch: Nga; số hộ chiếu: 758183631) đang đi bộ ngược chiều đường Nguyễn Du, tay phải đang cầm một chiếc túi xách, nên G điều khiển xe bám theo sau chị AS, khi đến trước số 114 đường N, phường B, Quận T, G áp sát xe phía bên phải chị AS, dùng tay trái giật chiếc túi xách rồi tăng ga bỏ chạy đến trước số 491/43 đường H, Phường U, quận N. G kiểm tra bên trong túi xách thấy có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo R11 (màu vàng, dung lượng 64gb, IMEI: 865750031243292); 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro (màu vàng, dung lượng 256gb, IMEI: 356690117304244); 01 chìa khóa ghi “301 Hotel Mỹ A”. Sau đó, G cất 02 điện thoại vào túi quần và vứt chiếc túi xách màu vàng trước địa chỉ số 491/43 đường H, Phường U, quận N và điều khiển xe về nhà tại số 03 đường số S, Phường I, quận T.

Sau khi sự việc xảy ra, chị AS đến Công an phường Bến Thành, Quận 1 để trình báo. Công an phường Bến Thành đã phối hợp Công an Quận 1 đã trích xuất Camera và truy xét phát hiện Phạm Trường G đang ở tại địa chỉ số 03 đường số S, Phường I, quận T nên tiến hành triệu tập đối tượng đến Công an Phường 10, quận Tân Bình làm việc. G đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và thu hồi được toàn bộ vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 309/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 như sau:

- 01 túi xách màu vàng trị giá 250.000 đồng.
- 01 điện thoại di động Oppo R11, màu vàng, dung lượng 64gb, IMEI: 865750031243292 (đã qua sử dụng) trị giá 900.000 đồng.
- 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu vàng, dung lượng 256gb, IMEI: 356690117304244 (đã qua sử dụng) trị giá 10.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Wave màu đen, biển số 59U1-520.74, số khung: RLHJC5268DY021907, số máy: JC52E1074321. Xe máy do Phạm Hồng P (sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: 93 đường V, Phường B, Quận M; là em ruột của Phạm Trường G) mua vào năm 2013, đứng tên đăng ký và sử dụng. G mượn xe để đi cướp giật tài sản P không biết;
- 01 áo thun sọc tay màu xanh; 01 quần dài màu đen; 01 đôi dép quai ngang; 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng; 01 ba lô màu đen của Phạm Trường G;
- 01 điện thoại di động hiệu iphone Xs màu vàng của Phạm Trường G;
- 01 điện thoại di động Oppo R11, màu vàng, dung lượng 64gb, IMEI: 865750031243292; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu vàng, dung lượng 256gb, IMEI: 356690117304244; 01 chiếc túi màu vàng; 01 chìa khóa ghi “301 Hotel Mỹ A” (đã trả cho chị AS).

Về trách nhiệm dân sự: Chị AS không yêu cầu bồi thường do đã nhận lại tài sản.

Tại Cáo trạng số 321/CT-VKS-P2 ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Phạm Trường G về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 10/10/2023 đã dùng xe mô tô áp sát một người nước ngoài và giật túi xách của người đó tại đường Nguyễn Du, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh rồi tăng ga bỏ chạy về con hẻm đường Huỳnh Văn Bánh. Bị cáo kiểm tra trong túi xách có 02 điện thoại di động và một thẻ chìa khóa phòng. Bị cáo đã lấy 02 điện thoại mang về nhà cất giấu và vứt bỏ túi xách tại con hẻm.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi tóm tắt nội dung vụ án và trình bày lời luận tội, đánh giá về tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã khẳng định bản cáo trạng truy tố để xét xử đối với bị cáo Phạm Trường G về tội danh, khung hình

phạt và điều luật truy tố là có cơ sở pháp luật. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171 ; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Trường G từ 06 đến 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không phải giải quyết.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận và xin gửi lời xin lỗi đến người bị hại. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra và truy tố; Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định của họ. Do vậy, các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng nêu trên là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, Biên bản hỏi cung bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại là Chị AS, phù hợp với Biên bản làm việc về việc kiểm tra Camera, Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử, Sơ đồ hiện trường... Tổng tài sản bị cáo cướp giật được định giá là 11.150.000 đồng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Phạm Trường G sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 59U1-520.74 di chuyển đến trước số nhà 114 Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, dùng tay trái giật chiếc túi xách rồi tăng ga nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi là Bộ luật hình sự). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây mất niềm tin về sự an toàn cho du khách khi đến Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo sử dụng xe mô tô áp sát người bị hại giật điện thoại coi là “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; bị cáo đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích nay lại nay lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do

đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tài sản bị cáo chiếm đoạt cũng được thu hồi trả cho người bị hại cho nên Hội đồng xét xử coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ban ngày, địa điểm là nơi có nhiều người qua lại; bị cáo có nhân thân xấu, do đó cần áp dụng hình phạt tù cách ly xã hội với thời hạn nhất định nhằm cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời giáo dục người khác có ý thức tuân thủ pháp luật trong phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị AS không yêu cầu bồi thường do đã nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu xanh đen, biển số 59U1-520.74, qua xác minh là của anh Phạm Hồng P (em trai bị cáo). Bị cáo G mượn xe để đi cướp giết tài sản, anh P không biết nên trả cho anh P là phù hợp. 01 áo thun sọc tay màu xanh; 01 quần dài màu đen; 01 đôi dép quai ngang; 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng; 01 ba lô màu đen thu của Phạm Trường G do không còn giá trị sử dụng nên thu tiêu hủy; 01 điện thoại của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Trường G 06 (sáu) năm tù, về tội “Cướp giết tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2023.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun sọc tay màu xanh, 01 quần dài màu đen, 01 đôi dép quai ngang, 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng, 01 ba lô màu đen.

Trả lại bị cáo Phạm Trường G 01 điện thoại di động Iphone XS max màu vàng (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

Trả cho ông Phạm Hồng P: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, dung tích xi lanh: 109, biển số: 59U1-520.74, SK: RLHJC5268DY021907, SM: JC52E1074321 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/370 ngày 10/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Trường G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thương Huyền